

Communication Cards

English / Vietnamese

Version 2023 4up



This information was compiled by the Centre for Cultural Diversity in Ageing in 2023.

This publication was funded by the Australian Government Department of Health and Aged Care.

Thông tin này được tổng hợp bởi Trung Tâm Đa Dạng Văn Hóa Dành Cho Người Cao Niên vào năm 2023.

Tài liệu này được tài trợ bởi Sở Y Tế và Chăm Sóc Người Cao Niên Chính Phủ Úc.

© Centre for Cultural Diversity in Ageing 2023.



Breakfast



Bữa sáng

bua sang

Breakfast



Bữa sáng

bua sang

Breakfast



Bữa sáng

bua sang

Lunch



Bữa trưa

bua trua

Lunch



Bữa trưa

bua trua

Dinner



Bữa tối

bua toy

Dinner



Bữa tối

bua toy

Fish



Cá

ca

Chicken



Thịt gà

thịt ga

Beef



Thịt bò

thịt bo

Lamb



Thịt cừu

thịt cuu/thịt tru

Pork



Thịt heo

thịt heo

Water



Nước

nuoc

Juice



Nước trái cây

nuoc trai kay

Tea



Trà

tra

Sugar



Đường

duong

Milk



Sữa

sua

Coffee



Cà phê

ca fe

Beer



Bia

beer

Wine



Rượu

ru

Vegetarian



Ăn chay

an chay

Kosher



Thực phẩm kosher
(của người do thái)

thuc fam kosher (cua nguoi zo thai)

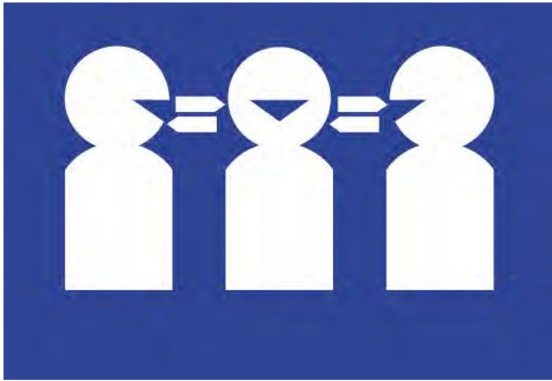
Halal



Thức ăn halal
(của người hồi giáo)

thuc an halal (cua nguoi hoi zao)

Interpreter



Thông dịch viên

thong zich vien

Family



Gia đình

za din

Priest



Mục sư

muc su

Priest



Mục sư

muc su

Rabbi



Thầy đạo
thầy đạo

Imam



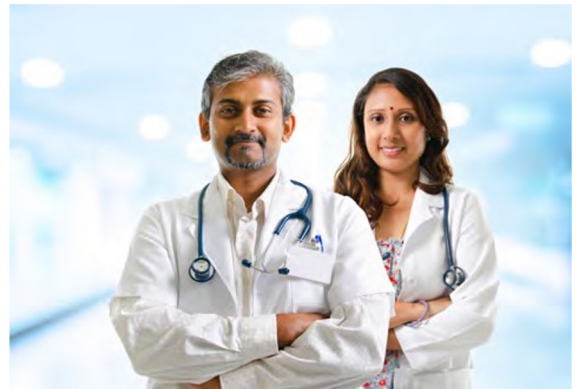
Thầy tế (trong đạo Hồi)
thầy te (trong đạo hồi)

Monk



Thầy tu
Thầy tu

Doctor



Bác sĩ
Bác see

Nurse



Y tá

e ta

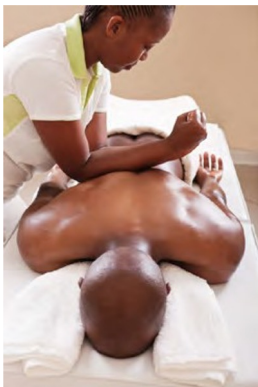
Physiotherapist



Chuyên viên vật lý trị liệu

chuyen vien vat ly tree lieu

Massage



Mát-xa

massage

Podiatrist



Bác sĩ chuyên khoa chân

bac see chuyen khoa chan

Shower



(Tắm) vòi sen

(tam) voi sen

Toilet



Nhà vệ sinh

nha ve sin

Wash Hands



Rửa tay

rua tay

Clean Teeth



Răng sạch

rang sach



Clean Room



Lau chùi phòng

lau chui fong

Get Up



Đứng/Ngồi dậy

dung/ngoy zay

Get Dressed



Mặc quần áo/Mặc đồ

mac quan ao/mac do

Get Dressed



Mặc quần áo/Mặc đồ

mac quan ao/mac do

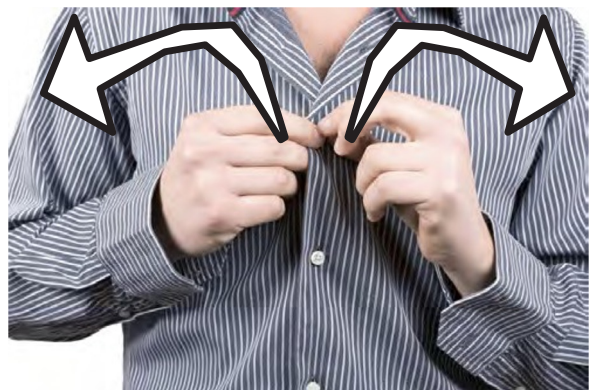
Get Undressed



Cởi quần áo/Cởi đồ

coi quan ao/coi do

Get Undressed



Cởi quần áo/Cởi đồ

coi quan ao/coi do



Rest



Nghỉ ngơi

nghi ngoi

Sleep



Ngủ

ngu

Exercise



Tập thể dục

tap the zuc

Activities



Hoạt động

hoat dong

Go to the Garden



Ra vườn

ra vuon

Go for a Walk



Đi bộ

di bo

Telephone



Điện thoại

dien thoy

Taxi



Taxi

taxi

Radio



Đài phát thanh

dai fat than

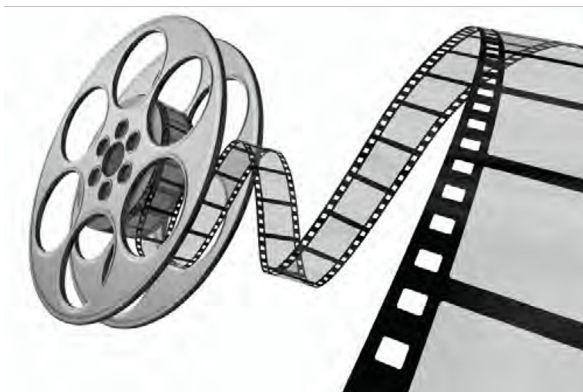
Music



Âm nhạc

am nhac

Film



Phim

film

TV



TV

TV

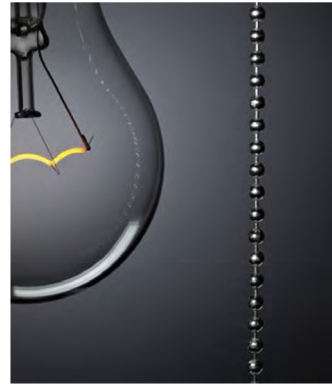
Light On



Bật đèn

bat den

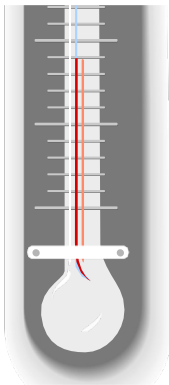
Light Off



Tắt đèn

tat den

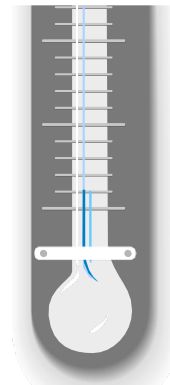
Hot



Nóng

non

Cold



Lạnh

lan

Like



Thích

thik

Dislike



Không thích

khon thik

Want



Muốn

muon

Don't Want



Không muốn

khon muon



What Time?



Mấy giờ?

may zo

Book



Sách

sach

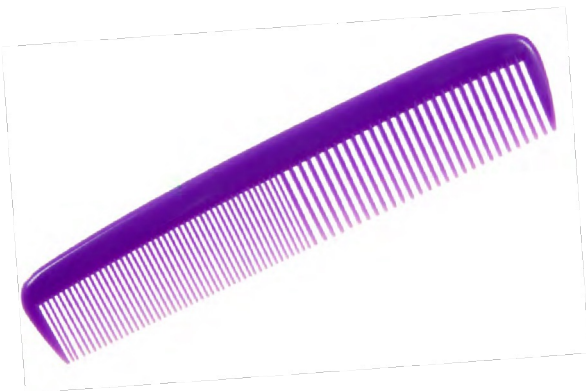
Glasses



Mắt kiếng/Mắt kính

mat kieng/mat kin

Comb



Lược

luoc

Makeup



Trang điểm

trang diem

Watch



Đồng hồ

don ho

Jewellery



Đồ trang sức

do trang suc

Hearing Aid



Dụng cụ trợ thính

zung cu tro thin

Dentures



Răng giả

rang za



Tissues



Khăn giấy

khan zay

Incontinence Pad



Miếng lót thấm nước tiểu

min lot tham nuoc tieu

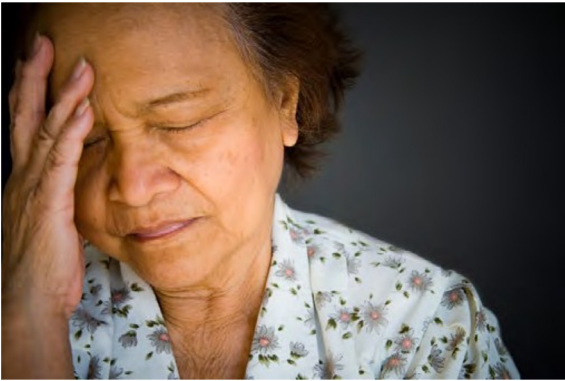
Pillow



Gối

goy

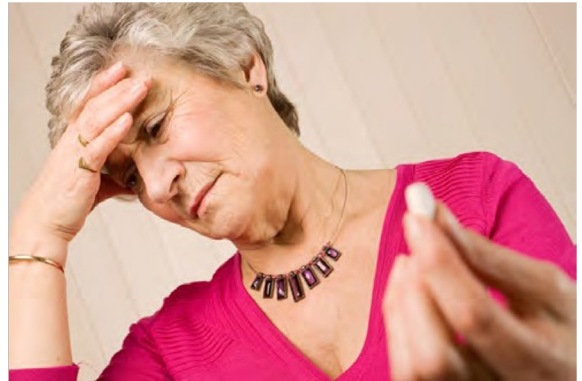
Pain



Đau

dau

Painkiller



Thuốc giảm đau

thuoc zam dau

Medication



Thuốc

thuoc

Umbrella



Cây dù

kay zu

Walking Stick



Gậy

gay

Walking Frame



Khung đi bộ

khun đi bo

Wheeled Walker



Gậy có bánh xe

gay ko ban xe

Wheelchair



Xe lăn

sare lan

Dressing Gown



Áo ngủ

ao ngu

Sleepwear



Đồ ngủ

do ngu

Slippers



Dép

zep

Underwear



Đồ lót

Do lot



Shirt



Áo

áo

Dress



Váy/ Áo đầm

váy/áo đầm

Trousers



Quần dài

quần dài

Skirt



Váy

váy



Socks



Vớ/Tất

vo/tat

Shoes



Giày

zay

Jumper



Áo chui đầu

ao chui dau

Coat



Áo khoác

ao khoac